

Số: 1578 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch Thực hiện Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” năm 2014

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;

Căn cứ Công văn số 1943/BTTTT-CNTT ngày 04/7/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 77/TTr-STTTT ngày 18/10/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch Thực hiện Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” năm 2014 (kèm theo Kế hoạch số 37/KH-STTTT ngày 18/10/2013 của Sở Thông tin và Truyền thông).

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- PVP (H.Hùng);
- CVVX (T);
- Công TTĐT;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, Mi56/10.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Hải

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” năm 2014

#### I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

##### 1. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- 90% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước được đào tạo phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT, biết sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm ứng dụng nguồn đóng, nguồn mở và truy cập internet, được đào tạo kỹ năng sâu về ứng dụng CNTT phù hợp với chuyên môn đang đảm trách.

- Hầu hết các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đều sử dụng thành thạo phần mềm hồ sơ công việc liên thông (VIC) điều hành, xử lý công việc, trao đổi thông tin. Hệ thống này bước đầu đã cho thấy sự hiệu quả trong các quy trình tác nghiệp và trao đổi thông tin giữa các đơn vị và nội bộ từng đơn vị.

##### 2. Công nghiệp công nghệ thông tin

Từng bước hình thành và phát triển các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT (công nghệ phần cứng và công nghệ phần mềm, thu hút nhiều lao động trên địa bàn tỉnh và ngoài tỉnh tham gia sản xuất và gia công lĩnh vực này.

##### 3. Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông

- Hạ tầng mạng viễn thông có độ phủ tương đối tốt, công nghệ hiện đại, có khả năng nâng cấp để đáp ứng các dịch vụ mới.

- Các loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng. Thị trường viễn thông có nhiều doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ, sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp đã làm cho chất lượng của các dịch vụ viễn thông liên tục được cải thiện, đem lại nhiều lợi ích cho người sử dụng.

##### 4. Phổ cập thông tin

- Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính đạt 10-15%.

- Tỷ lệ hộ gia đình kết nối internet băng rộng đạt 15%-16%.

- Tỷ lệ người sử dụng internet đạt từ 40% dân số.

- Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại đạt 95%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có ti vi để xem truyền hình đạt 92%.

## **5. Ứng dụng công nghệ thông tin**

- Các cơ quan Đảng ủy cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố hầu hết đã được kết nối mạng WAN. Lãnh đạo đã quan tâm chỉ đạo, chính sách sử dụng, ứng dụng các hệ thống thông tin, phần mềm tác nghiệp và đã triển khai đồng bộ trong các đơn vị. Việc sử dụng hộp thư điện tử đã dần tạo thành thói quen giúp các lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên trao đổi thông tin, tài liệu hàng ngày trong hệ thống mạng.

- Công thông tin điện tử của tỉnh đã tích hợp tất cả các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, tỉnh, huyện, thành phố và các trường Trung học, Cao đẳng. Đã cung cấp đầy đủ hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh và Trung ương, tốc độ truy cập vào công khá nhanh.

- 80% lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức hội nghị theo hình thức trực tuyến.

- Trên 60% lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng chứng thư số và chữ ký số để ký những văn bản hành chính thông thường.

- Khoảng 60% bệnh viện trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện, hồ sơ bệnh án,... điện tử.

## **II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2014**

### **1. Phát triển nguồn nhân lực CNTT**

Thực hiện Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Tăng nhanh nguồn nhân lực có chất lượng cao, đảm bảo đủ nhân lực CNTT phục vụ trong tỉnh, ngoài tỉnh và thị trường quốc tế.

Thu thập và cung cấp thông tin dự báo về nguồn nhân lực CNTT tại địa phương.

Xây dựng các tiêu chí, cơ cấu nguồn nhân lực CNTT cần đào tạo phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở địa phương.

Có chính sách thu hút nguồn nhân lực CNTT, phấn đấu tạo điều kiện để trong cơ quan Đảng, Nhà nước đều có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách công nghệ thông tin.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, tạo cơ chế đặc thù trong phạm vi thẩm quyền của địa phương để hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trọng điểm về CNTT hoạt động tại địa phương.

Xây dựng nguồn nhân lực CNTT đủ phẩm chất, năng lực làm chủ công nghệ, kỹ thuật hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Triển khai và hoàn thiện hạ tầng CNTT và TT**

Tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, xây dựng và mở rộng mạng băng rộng đến các xã, phường, thị trấn trong tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể, người dân và doanh nghiệp.

Phát triển các điểm truy cập Internet công cộng tại các địa điểm như: trường học, nhà văn hóa xã, điểm bưu điện văn hóa..., lắp đặt thiết bị, thu hút và tạo điều kiện tốt nhất cho người dân có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ điện thoại cố định và truy cập internet.

Thực hiện lộ trình số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất. Tiếp tục mở rộng internet để thỏa mãn nhu cầu xã hội, triển khai mạng thông tin 3G và các thế hệ tiếp theo.

Thực hiện cáp quang và ngầm hóa các đường cáp để bảo đảm chất lượng công trình và mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện mạng chuyên dùng phục vụ cho các cơ quan Đảng, nhà nước đến xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ kết nối thông suốt đa dịch vụ.

### **3. Xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp để phổ cập thông tin đến các hộ gia đình**

Kết hợp với Quỹ dịch vụ viễn thông công ích hỗ trợ một phần kinh phí để trang các thiết bị thông tin số cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền của Đảng và nhà nước.

### **4. Ứng dụng hiệu quả CNTT trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và xã hội**

Đẩy mạnh triển khai các kế hoạch ứng dụng CNTT tại địa phương giai đoạn 2011-2015, Quyết định 1106/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển Thông tin và Truyền thông (lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin) tỉnh Cà Mau đến năm 2020.

Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin phục vụ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, bao gồm phần cứng, phần mềm, các cơ sở dữ liệu, các giải pháp an toàn bảo mật, chú trọng đào tạo cán bộ công chức để sử dụng hiệu quả các thiết bị hệ thống đã đầu tư.

Triển khai các chương trình, đề án, dự án và các cơ chế chính sách đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng và phát triển CNTT trong doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội.

### **5. Tăng cường năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực CNTT và TT**

Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển về CNTT của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

Ưu tiên đầu tư nghiên cứu sáng tạo, mua hoặc chuyển giao công nghệ mới nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu Việt Nam có khả năng cạnh

tranh và xuất khẩu cao như các thiết bị thông minh, các phần mềm, các thiết bị tiết kiệm điện...

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Đề án để thống nhất trong hành động, khai thác và ứng dụng có hiệu quả CNTT và TT trong phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao dân trí.

- Tạo điều kiện để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng, phát triển và khai thác hạ tầng viễn thông băng rộng, đa dạng hóa các dịch vụ CNTT và TT, đặc biệt là cơ chế về vốn, giải pháp công nghệ và mô hình kinh doanh để hấp dẫn các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ CNTT và TT.

- Đẩy mạnh việc đầu tư có trọng điểm, đồng bộ với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên đầu tư theo Đề án xây dựng nông thôn mới, chú trọng các dự án đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao. Xây dựng và mở rộng băng thông internet đến các xã, phường, thị trấn, ấp, khóm để phát triển dịch vụ và hoàn thành mạng viễn thông dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, nhà nước nhằm phục vụ tốt người dân.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào quá trình phát triển ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội, cơ quan nhà nước, cung cấp thông tin, dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân; có cơ chế về vốn, giải pháp công nghệ và mô hình kinh doanh để hấp dẫn các ngành kinh tế tham gia.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động CNTT và TT, bao gồm: vốn ngân sách, vay tín dụng, các nguồn vốn của doanh nghiệp và Quỹ dịch vụ viễn thông công ích...

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ năm 2014 trong kế hoạch là: 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn đầu tư: 6.000.000.000 đồng.
- Vốn sự nghiệp: 2.000.000.000 đồng.

*(Phụ lục kèm theo).*

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ theo Kế hoạch này chủ trì triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện tại các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiến độ thực hiện Kế hoạch và đề xuất các giải pháp kịp thời để thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; hướng đến các ứng dụng lãnh mạnh, thiết

thực, hiệu quả; góp phần xây dựng xã hội văn minh, bảo đảm an toàn, an ninh cho người sử dụng CNTT.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ phát triển CNTT và TT, hạ tầng mạng viễn thông, phổ cập thông tin đến hộ gia đình, người dân. Ứng dụng sâu rộng CNTT trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, Đoàn thể, doanh nghiệp và xã hội. Cập nhật tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển chung của tỉnh.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các đơn vị có liên quan phối hợp để thực hiện tốt Kế hoạch này, cụ thể như sau**

### **2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính cân đối tổng hợp các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch này, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư “phù hợp với đặc thù của lĩnh vực CNTT và truyền thông” theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2.2. Sở Tài chính**

Chủ trì bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh. Bố trí vốn sự nghiệp cho CNTT và TT hàng năm để bảo đảm triển khai thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

### **2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực CNTT và TT của tỉnh và đưa các nội dung phát triển nguồn nhân lực CNTT trong các trường giáo dục và đào tạo. Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

### **2.4. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bố trí biên chế, định xuất chuyên trách về CNTT, chính sách ưu đãi thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao phục vụ cho tỉnh.

### **2.5. Các sở, ban, ngành tỉnh**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT của ngành, đơn vị mình phù hợp với nội dung kế hoạch này.

### **2.6. Ủy ban nhân dân huyện, TP.Cà Mau**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn

### **2.7. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT và TT**

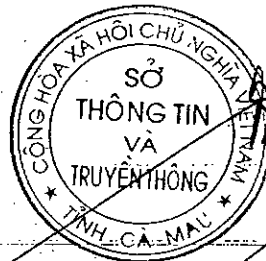
Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực CNTT và viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Tiến Hải, PCTUBND tỉnh (B/cáo)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, PKHTC.

**GIÁM ĐỐC**



**Võ Quốc Việt**



**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Kế hoạch Số 37/KH-Sở Thông tin và Truyền thông /10/2013 của Sở Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung/hạng mục công việc năm 2014	Dự kiến kinh phí năm 2014 (triệu đồng)	
							NS địa phương	Nguồn khác
<b>Các dự án sử dụng vốn đầu tư tại Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 06/11/2012, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất điều chỉnh sử dụng vốn sự nghiệp (năm 2014: 2.000 triệu đồng)</b>								
<b>I Phát triển hạ tầng CNTT</b>								
1	ISO và một cửa điện tử	Triển khai các thủ tục hành chính công trực tuyến theo ISO điện tử	2013-2015	Sở TT&TT	3.000	Triển khai các thủ tục hành chính công trực tuyến theo ISO điện tử	2.000	
<b>Tổng cộng</b>					<b>3.000</b>		<b>2.000</b>	
<b>Các dự án sử dụng vốn đầu tư (năm 2014: 6.000 triệu đồng)</b>								
<b>II Ứng dụng CNTT</b>								
1	Cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống các điểm khai thác nước dưới đất do UBND tỉnh cấp phép trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Quản lý tài nguyên và môi trường toàn địa bàn tỉnh	2014-2015	Sở TNMT	1.500	Cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống các điểm khai thác nước dưới đất do UBND tỉnh cấp phép trên địa bàn tỉnh Cà Mau	1.000	
2	Thư viện điện tử	Xây dựng kho dữ liệu về văn hóa, con người, giáo án, sách điện tử	2013-2015	Sở VH&TT và DL	10.000	Xây dựng kho dữ liệu về văn hóa, con người, giáo án, sách điện tử	5.000	
<b>Tổng cộng</b>					<b>11.500</b>		<b>6.000</b>	